

姓名: _____

日期: _____

Write the English meaning for each Chinese word.

1. 喂, 你好! (wèi nǐ hǎo)

2. 谢谢 (xiè xie)

3. 你是谁? (nǐ shì shéi)

4. 请问 (qǐng wèn)

5. 不在 (bù zài)

6. 在吗? (zài ma)

7. 打电话 (dǎ diàn huà)

8. 我是Mike。 (wǒ shì)

9. 我是Kate的朋友。 (wǒ shì de péng yǒu)

10. 要留言吗? (yào liú yán ma)
